Website Bo GTVT
Digitally signed by Website Bo GTVT
DN: c=VN, o=Bo Giao thong van tai, ou=TTCNTT Bo Giao thong van tai, l=Ha Noi, cn=Website Bo GTVT
Date: 2012.04.06 10:11:59 +07'00'

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 557 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Công bố bổ sung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải như Danh mục tại Phụ lục I của Quyết định này.

2. Công bố sửa đổi các thủ tục hành chính trong Cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải như Danh mục tại Phụ lục II của Quyết định này.

3. Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính công bố bổ sung, sửa đổi quy định tại Phụ lục III của Quyết định này.

Điều 2.

Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thực hiện việc cập nhật các thủ tục hành chính công bố bổ sung, sửa đổi vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VP(KSTTHC).

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số 557 /QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I- Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hàng không			
1.	Phê chuẩn Tổ chức chế tạo sản phẩm, phụ tùng, thiết bị tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
2.	Phê chuẩn Tổ chức thiết kế sản phẩm, phụ tùng, thiết bị tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
3.	Gia hạn, sửa đổi Giấy chứng nhận Tổ chức chế tạo sản phẩm, phụ tùng, thiết bị tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
4.	Gia hạn, sửa đổi Giấy chứng nhậnTổ chức thiết kế sản phẩm, phụ tùng, thiết bị tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
5.	Cấp Giấy chứng nhận thành viên tổ bay	Hàng không	Cục HKVN
6.	Cấp giấy phép, năng định cho nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không	Hàng không	Cục HKVN
7.	Cấp lại giấy phép, năng định cho nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không	Hàng không	Cục HKVN
8.	Sửa đổi Giấy chứng nhận Tổ chức huấn luyện bay (Mức 1)	Hàng không	Cục HKVN
9.	Gia hạn Giấy chứng nhận Tổ chức huấn luyện bay (Mức 1)	Hàng không	Cục HKVN
10.	Sửa đổi Giấy chứng nhận Tổ chức huấn luyện chuyển loại tàu bay cho người lái (Mức 2)	Hàng không	Cục HKVN
11.	Gia hạn Giấy chứng nhận Tổ chức huấn luyện chuyển loại tàu bay cho người lái (Mức 2)	Hàng không	Cục HKVN
12.	Sửa đổi Giấy chứng nhận phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
13.	Gia hạn Giấy chứng nhận phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
14.	Phê duyệt phương án khai thác cho các chuyến bay thực hiện hoạt động hàng không chung, chuyến bay vận chuyển thương mại trong vùng trời Việt Nam nhưng ngoài đường hàng không, ngoài khu vực hoạt động hàng không chung, ngoài vùng trời sân bay	Hàng không	Cục HKVN
15.	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đánh giá trình độ tiếng Anh nhân viên hàng không	Hàng không	Cục HKVN
16.	Phê chuẩn Tài liệu hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng của người khai thác tàu bay	Hàng không	Cục HKVN

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 557 /QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thủ tục hành chính	Số sêri	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I- Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hàng không				
1.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời quốc tịch tàu bay	B-BGT-033735-TT	Hàng không	Cục HKVN
2.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay	B-BGT-033736-TT	Hàng không	Cục HKVN
3.	Cấp Giấy chứng nhận xoá đăng ký quốc tịch tàu bay	B-BGT-033732-TT	Hàng không	Cục HKVN
4.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay	B-BGT-035293-TT	Hàng không	Cục HKVN
5.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay	B-BGT-035297-TT	Hàng không	Cục HKVN
6.	Công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay	B-BGT-034451-TT	Hàng không	Cục HKVN
7.	Cấp, công nhận Giấy chứng nhận loại tàu bay	B-BGT-034410-TT	Hàng không	Cục HKVN
8.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu	B-BGT-033737-TT	Hàng không	Cục HKVN
9.	Cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay	B-BGT-033489-TT	Hàng không	Cục HKVN
10.	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay	B-BGT-033730-TT	Hàng không	Cục HKVN
11.	Cấp Giấy phép, năng định cho người lái tàu bay	B-BGT-035310-TT	Hàng không	Cục HKVN
12.	Cấp lại Giấy phép, năng định cho người lái tàu bay	B-BGT-035428-TT	Hàng không	Cục HKVN
13.	Gia hạn năng định cho người lái tàu bay	B-BGT-035971-TT	Hàng không	Cục HKVN
14.	Cấp Giấy phép, năng định cho nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay (AMT)	B-BGT-034388-TT	Hàng không	Cục HKVN
15.	Cấp lại Giấy phép, năng định cho nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay (AMT)	B-BGT-107012-TT	Hàng không	Cục HKVN
16.	Gia hạn năng định cho nhân viên bảo dưỡng tàu bay (AMT)/nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không (ARS)	B-BGT-034358-TT	Hàng không	Cục HKVN
17.	Phê chuẩn việc sử dụng thiết bị huấn luyện bay mô phỏng (SIM)	B-BGT-035300-TT	Hàng không	Cục HKVN

18.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện bay (Mức 1)	B-BGT-107124-TT	Hàng không	Cục HKVN
19.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện chuyển loại tàu bay (Mức 2)	B-BGT-107126-TT	Hàng không	Cục HKVN
20.	Phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Tài liệu hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng của người khai thác tàu bay	B-BGT 107135-TT	Hàng không	Cục HKVN
21.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức bảo dưỡng tàu bay	B-BGT-107136-TT	Hàng không	Cục HKVN
22.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay (mức 3)	B-BGT-107138-TT	Hàng không	Cục HKVN
23.	Gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên kỹ thuật tàu bay	B-BGT-107154-TT	Hàng không	Cục HKVN
24.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đánh giá trình độ tiếng anh nhân viên hàng không	B-BGT-182101-TT	Hàng không	Cục HKVN
25.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không	B-BGT-182221-TT	Hàng không	Cục HKVN
26.	Cấp phép bay đi, đến cho các chuyến bay thực hiện hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam	B-BGT-181345-TT	Hàng không	Cục HKVN
27.	Cấp phép bay qua vùng trời Việt Nam có các chuyến bay thực hiện hoạt động hàng không dân dụng	B-BGT-165448-TT	Hàng không	Cục HKVN
II- Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đường bộ				
28.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	B-BGT-175143-TT	Đường bộ	Sở GTVT
29.	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	B-BGT-175159-TT	Đường bộ	Sở GTVT
30.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	B-BGT-175164-TT	Đường bộ	Sở GTVT
31.	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	B-BGT-175167-TT	Đường bộ	Sở GTVT
32.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	B-BGT-175171-TT	Đường bộ	Sở GTVT